

Số: /QĐ-UBND-HC

Sa Đéc, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục hồ sơ của UBND thành phố Sa Đéc năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ Quy định thời hạn bảo quản tài liệu;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND-HC ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn thành phố Sa Đéc;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Bảng thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động đặc thù của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc;

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ thành phố Sa Đéc tại Tờ trình số 643/TTr-PNV ngày 07 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hồ sơ của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc năm 2023.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị và Danh mục hồ sơ của Ủy ban nhân dân Thành phố, ban hành Danh mục hồ sơ cơ quan năm 2023 để làm cơ sở cho việc lập hồ sơ công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức lập hồ sơ công việc trong năm 2023 theo Danh mục hồ sơ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng phòng Nội vụ Thành phố, Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- TT.HĐND Thành phố;
- CT, các PCT.UBND Thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hon

**DANH MỤC HỒ SƠ
NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng 6 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc)*

Số và ký hiệu hồ sơ	Tên đề mục và tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Đơn vị lập hồ sơ	Ghi chú
	I. NỘI VỤ			
	1. Xây dựng chính quyền			
01.NV	Hồ sơ về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập	20 năm	Phòng Nội vụ	
02.NV	Hồ sơ về việc thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành	20 năm	Phòng Nội vụ	
03.NV	Hồ sơ về việc tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt	Vĩnh viễn	Phòng Nội vụ	
04.NV	Hồ sơ về việc thành lập, tổ chức hoạt động và báo cáo tổng kết cuộc bầu cử của Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND	Vĩnh viễn	Phòng Nội vụ	
05.NV	Hồ sơ về việc bàn giao hồ sơ, tài liệu về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND	20 năm	Phòng Nội vụ	
06.NV	Hồ sơ về việc trình HĐND phê duyệt thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo thẩm quyền	20 năm	Phòng Nội vụ	
	2. Địa giới hành chính			
	Hồ sơ về việc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định các đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh; công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu		Phòng Nội vụ	
07.NV	- Được phê duyệt	Vĩnh viễn		

08.NV	- Không được phê duyệt	20 năm		
	Hồ sơ về việc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt		Phòng Nội vụ	
09.NV	- Được phê duyệt	Vĩnh viễn		
10.NV	- Không được phê duyệt	20 năm		
11.NV	Hồ sơ về việc quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp xã	Vĩnh viễn	Phòng Nội vụ	
12.NV	Hồ sơ về việc xây dựng bản đồ địa giới hành chính, cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính	Vĩnh viễn	Phòng Nội vụ	
13.NV	Hồ sơ về việc giải quyết tranh chấp địa giới hành chính	Vĩnh viễn	Phòng Nội vụ	
14.PNV	Hồ sơ về các khu vực địa giới đơn vị hành chính các cấp bị thay đổi do tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vận động địa chất	Vĩnh viễn	Phòng Nội vụ	
3. Quản lý hội				
15.NV	Hồ sơ về việc cho phép đặt văn phòng đại diện của hội ở địa phương	Vĩnh viễn	Phòng Nội vụ	
16.NV	Hồ sơ về việc giải quyết các thủ tục về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoạt động ở địa phương	10 năm	Phòng Nội vụ	
4. Quản lý về lưu trữ				
17.NV	Hồ sơ về việc ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức; Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh	Vĩnh viễn	Phòng Nội vụ	
18.NV	Hồ sơ về việc cho phép mang tài liệu lưu trữ ra khỏi Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh để sử dụng trong nước	20 năm	Phòng Nội vụ	
19.NV	Hồ sơ về việc quyết định tiêu hủy tài liệu lưu trữ hết giá trị tại Lưu trữ lịch sử	20 năm	Phòng Nội vụ	
5. Quản lý về tôn giáo				
20.NV	Hồ sơ về việc quản lý, liên hệ với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn	20 năm	Phòng Nội vụ	
	Hồ sơ, tài liệu về việc giải quyết các vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo		Phòng Nội vụ	

21.NV	- Nghiêm trọng	Vĩnh viễn		
22.NV	- Các vấn đề khác	20 năm		
II. QUỐC PHÒNG, AN NINH				
1. Quân sự, quốc phòng				
23.QPAN	Hồ sơ về việc xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân	Vĩnh viễn	Văn phòng HĐND&UBND	
24.QPAN	Hồ sơ về việc xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên và huy động lực lượng	20 năm	Văn phòng HĐND&UBND	
25.QPAN	Hồ sơ về việc tuyển quân hằng năm	Vĩnh viễn	Văn phòng HĐND&UBND	
26.QPAN	Hồ sơ về việc thực hiện các chế độ đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và chính sách hậu phương, quân đội	20 năm	Văn phòng HĐND&UBND	
27.QPAN	Hồ sơ về việc tổ chức Ngày hội quốc phòng toàn dân hằng năm	20 năm	Văn phòng HĐND&UBND	
28.QPAN	Hồ sơ về việc tổ chức diễn tập phòng thủ	20 năm	Văn phòng HĐND&UBND	
29.QPAN	Hồ sơ về động viên công nghiệp	20 năm	Văn phòng HĐND&UBND	
2. An ninh trật tự				
30.QPAN	Hồ sơ về việc bảo đảm an ninh quốc gia trên địa bàn	Vĩnh viễn	Văn phòng HĐND&UBND	
31.QPAN	Hồ sơ về việc tổ chức các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ chính trị nội bộ trên địa bàn	20 năm	Văn phòng HĐND&UBND	
32.QPAN	Hồ sơ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước	Vĩnh viễn	Văn phòng HĐND&UBND	
33.QPAN	Hồ sơ về quản lý việc vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ; quản lý các ngành nghề kinh doanh đặc biệt trên địa bàn	10 năm	Văn phòng HĐND&UBND	
34.QPAN	Hồ sơ về việc quản lý các đoàn khách nước ngoài, người nước ngoài cư trú, tạm trú, đi lại trên địa bàn	20 năm	Văn phòng HĐND&UBND	
III. TƯ PHÁP				

	1. Hộ tịch, nuôi con nuôi			
35.TP	Hồ sơ về giải quyết việc nuôi con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài	Vĩnh viễn	Phòng Tư pháp	
36.TP	Hồ sơ về việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch cấp trái quy định của pháp luật	Vĩnh viễn	Phòng Tư pháp	
	2. Bồi thường nhà nước			
37.TP	Hồ sơ về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc chưa có sự thống nhất về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước	20 năm	Phòng Tư pháp	
38.TP	Hồ sơ về việc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án tại địa phương	20 năm	Phòng Tư pháp	
	3. Trợ giúp pháp lý, luật sư			
39.TP	Hồ sơ về việc thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước	Vĩnh viễn	Phòng Tư pháp	
40.TP	Hồ sơ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trợ giúp viên pháp lý; quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý; cấp, thay đổi, thu hồi giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật và Trung tâm tư vấn pháp luật	20 năm	Phòng Tư pháp	
41.TP	Hồ sơ về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật trên địa bàn	20 năm	Phòng Tư pháp	
	4. Công chứng			
42.TP	Hồ sơ về việc phê duyệt đề án thành lập, chuyển đổi, giải thể Phòng Công chứng	Vĩnh viễn	Phòng Tư pháp	
43.TP	Hồ sơ về việc cho phép thành lập, thay đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng và thu hồi quyết định thành lập Văn phòng công chứng	Vĩnh viễn	Phòng Tư pháp	
	5. Giám định tư pháp, đấu giá tài sản và Thừa phát lại			
44.TP	Hồ sơ về việc quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp; chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định	Vĩnh viễn	Phòng Tư pháp	

	của Văn phòng giám định tư pháp			
45.TP	Hồ sơ về việc phê duyệt đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại ở địa phương	Vĩnh viễn	Phòng Tư pháp	
46.TP	Hồ sơ về việc thành lập, chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	Vĩnh viễn	Phòng Tư pháp	
IV. KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ				
1. Quy hoạch, kế hoạch				
47.KHĐT	Hồ sơ về việc ban hành quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, 05 năm và hằng năm; chương trình, kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng xanh; chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp phát triển kinh tế - xã hội	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
48.KHĐT	Hồ sơ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hằng năm của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh, thành phố	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
49.KHĐT	Hồ sơ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hằng năm của UBND cấp tỉnh cho các sở, ngành, huyện, thị	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
2. Đầu tư, vốn				
50.KHĐT	Hồ sơ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
51.KHĐT	Hồ sơ về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
52.KHĐT	Hồ sơ về việc giám sát, đánh giá đầu tư	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
53.KHĐT	Hồ sơ về việc phê duyệt việc tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
54.KHĐT	Hồ sơ về việc xử lý các vấn đề vướng mắc trong bố trí, giải ngân các nguồn vốn, nguồn viện trợ	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
3. Quản lý đấu thầu, doanh nghiệp				

55.KHĐT	Hồ sơ về việc lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do UBND là chủ đầu tư	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
56.KHĐT	Hồ sơ về việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
57.KHĐT	Hồ sơ về việc xử lý tình huống trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án thuộc thẩm quyền của UBND	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
58.KHĐT	Hồ sơ về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi hình thức sở hữu của doanh nghiệp nhà nước	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
V. TÀI CHÍNH				
1. Ngân sách				
59.TC	Hồ sơ về việc lập, điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách địa phương hằng năm; phương án phân bổ ngân sách trình HĐND phê duyệt	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
60.TC	Hồ sơ về việc giao dự toán thu chi ngân sách hằng năm cho tỉnh, thành phố; các sở, ngành và huyện, thị	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
61.TC	Hồ sơ về việc tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, tổng quyết toán ngân sách hằng năm của địa phương báo cáo HĐND phê duyệt	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
62.TC	Hồ sơ về kiểm tra việc thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
63.TC	Hồ sơ về việc kiểm tra, kiểm toán của cơ quan kiểm toán Nhà nước theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
64.TC	Hồ sơ về việc phê duyệt dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác hằng năm	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
65.TC	Hồ sơ về việc phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
66.TC	Hồ sơ về việc phê duyệt kế hoạch điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	

67.TC	Hồ sơ về việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
2. Tài sản công				
68.TC	Hồ sơ về việc xử lý đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu; tài sản bị chôn giấu, chìm đắm được tìm thấy; di sản không có người thừa kế; tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước theo bản án, quyết định thi hành án; tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) khi dự án kết thúc, tài sản của tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho chính quyền địa phương	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
69.TC	Hồ sơ về tham gia ý kiến việc sắp xếp nhà, đất của các cơ quan Trung ương quản lý trên địa bàn	10 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
3. Tài chính đối với các quỹ, doanh nghiệp				
70.TC	Hồ sơ về việc phê duyệt Đề án thành lập và hoạt động của các quỹ	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
71.TC	Hồ sơ về việc thẩm định Đề án thành lập và hoạt động của các quy trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
72.TC	Hồ sơ về việc quản lý việc sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho các tổ chức nhận ủy thác	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
73.TC	Hồ sơ về việc phân công đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
74.TC	Hồ sơ về quản lý việc chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
75.TC	Hồ sơ về tình hình tài chính doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập hoặc góp vốn	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
4. Thuế, phí, lệ phí				
76.TC	Hồ sơ về việc giao chỉ tiêu thu thuế, phí, lệ phí hằng năm	Vĩnh viễn	Phòng Tài chính – Kế hoạch	

			hoạch	
77.TC	Hồ sơ về việc phê duyệt bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
78.TC	Hồ sơ về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất, trả tiền thuê đất hằng năm	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
79.TC	Hồ sơ về việc quy định mức tỷ lệ (%) để tính thu tiền thuê đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước, mức tiền thuê mặt nước; đơn giá thuê mặt nước của từng dự án cụ thể (trừ các dự án khai thác dầu khí ở lãnh hải và thềm lục địa của Việt Nam); xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
80.TC	Hồ sơ về việc giải quyết giảm thuế, miễn thuế, gia hạn nộp thuế, xóa nợ thuế	10 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
81.TC	Hồ sơ về việc trình HĐND quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
82.TC	Hồ sơ về việc trình HĐND xem xét, cho ý kiến để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
5. Giá và thẩm định giá				
83.TC	Hồ sơ về định hướng quản lý, điều hành, bình ổn giá hằng năm, 5 năm, 10 năm các mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
84.TC	Hồ sơ về việc quyết định phương án giá; giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của UBND	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
85.TC	Hồ sơ về việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
86.TC	Hồ sơ về việc phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước thuộc địa phương quản lý	20 năm	Phòng Tài chính – Kế hoạch	
VI. CÔNG THƯƠNG				

	1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp			
87.CT	Hồ sơ về việc thực hiện các chủ trương, biện pháp thực hiện công nghiệp hóa trên địa bàn	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
88.CT	Hồ sơ về việc thành lập, mở rộng khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
89.CT	Hồ sơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
90.CT	Hồ sơ về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng của dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp	20 năm	Phòng Kinh tế	
91.CT	Hồ sơ về việc quản lý việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển công nghiệp, xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế...	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
92.CT	Hồ sơ về việc phê duyệt đề án giá bán điện cho các đối tượng khách hàng	20 năm	Phòng Kinh tế	
93.CT	Hồ sơ về việc cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực	20 năm	Phòng Kinh tế	
94.CT	Hồ sơ về danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng thuộc diện ưu tiên cấp điện	20 năm	Phòng Kinh tế	
95.CT	Hồ sơ về danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	20 năm	Phòng Kinh tế	
96.CT	Hồ sơ về việc phê duyệt quy trình vận hành đơn hồ thủy điện; phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý; phương án ứng phó tình huống khẩn cấp	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
97.CT	Hồ sơ về việc kê khai, cấp giấy phép đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện	20 năm	Phòng Kinh tế	
98.CT	Hồ sơ về việc kiểm tra, đánh giá an toàn các công trình đập, hồ chứa thủy điện	20 năm	Phòng Kinh tế	
99.CT	Hồ sơ về việc chỉ đạo điểm, xây dựng mô hình làng nghề sản xuất, hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
100.CT	Hồ sơ về các thương hiệu sản phẩm hàng hóa của các hợp tác xã, các làng nghề	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	

	2. Thương mại			
101.CT	Hồ sơ tổ chức, quản lý các hội chợ, triển lãm thương mại	10 năm	Phòng Kinh tế	
102.CT	Hồ sơ về việc giao thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của các tổ chức xã hội	20 năm	Phòng Kinh tế	
103.CT	Danh mục hàng hóa cấm xuất, nhập khẩu	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
104.CT	Hồ sơ về việc đặt các cơ quan đại diện thương mại nước ngoài trên địa bàn	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
105.CT	Hồ sơ về việc xử lý vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	20 năm	Phòng Kinh tế	
106.CT	Hồ sơ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực thi các Hiệp định thương mại tự do	20 năm	Phòng Kinh tế	
	VII. NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			
	1. Nông nghiệp			
107.NNNT	Hồ sơ về việc phê duyệt việc sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi	20 năm	Phòng Kinh tế	
108.NNNT	Hồ sơ về việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng	20 năm	Phòng Kinh tế	
109.NNNT	Hồ sơ về việc xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	20 năm	Phòng Kinh tế	
	2. Lâm nghiệp			
110.NNNT	Hồ sơ về việc xác lập các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
111.NNNT	Hồ sơ về việc phê duyệt các phương án giao rừng cho cấp huyện và cấp xã	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
112.NNNT	Hồ sơ về việc quản lý việc sử dụng đất lâm nghiệp	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
113.NNNT	Hồ sơ về việc chỉ đạo, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, phát triển cây lâm nghiệp phân tán	20 năm	Phòng Kinh tế	
	3. Thủy sản			

114.NNNT	Hồ sơ về việc xác lập các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
115.NNNT	Hồ sơ về việc giao, cho thuê, thu hồi mặt nước biển thuộc địa phương quản lý để nuôi trồng thủy sản	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
4. Thủy lợi				
116.NNNT	Hồ sơ về việc quản lý các hồ chứa nước thủy lợi, các công trình thủy lợi	20 năm	Phòng Kinh tế	
117.NNNT	Hồ sơ về việc quản lý sông, suối, khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông, suối	20 năm	Phòng Kinh tế	
	Hồ sơ xây dựng, mở rộng, nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý			
118.NNNT	- Công trình đặc biệt, cấp I	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
119.NNNT	- Công trình cấp II, III	20 năm		
120.NNNT	- Công trình cấp IV	10 năm		
	Hồ sơ sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng các công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý			
121.NNNT	- Công trình đặc biệt, cấp I	20 năm	Phòng Kinh tế	
122.NNNT	- Công trình cấp II, III	10 năm		
123.NNNT	- Công trình cấp IV	05 năm		
5. Phát triển nông thôn				
124.NNNT	Hồ sơ về việc phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới	Vĩnh viễn	Phòng Kinh tế	
125.NNNT	Hồ sơ về việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, xây dựng khu dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn	20 năm	Phòng Kinh tế	
VIII. GIAO THÔNG VẬN TẢI				
126.GTVT	Hồ sơ về việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
127.GTVT	Hồ sơ về việc quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, đường đô thị và các đường khác	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
128.GTVT	Hồ sơ về việc thỏa thuận các vấn đề liên quan đến đường thủy nội địa	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	

129.GTVT	Hồ sơ về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, xử lý tai nạn giao thông	20 năm	Phòng Quản lý đô thị	
130.GTVT	Hồ sơ về việc tổ chức giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa	20 năm	Phòng Quản lý đô thị	
IX. XÂY DỰNG VÀ QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC				
1. Quy hoạch xây dựng, kiến trúc				
131.XD	Hồ sơ về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
2. Đầu tư xây dựng				
	Hồ sơ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng		Phòng Quản lý đô thị	
132.XD	- Công trình nhóm A, B	Vĩnh viễn		
133.XD	- Công trình nhóm C	50 năm		
134.XD	- Công trình khác	10 năm		
135.XD	Hồ sơ về việc thành lập, quản lý hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	20 năm	Phòng Quản lý đô thị	
136.XD	Hồ sơ về việc giám sát chất lượng công trình xây dựng; giám định sự cố công trình xây dựng	20 năm	Phòng Quản lý đô thị	
137.XD	Hồ sơ về việc công bố các tập đơn giá xây dựng, đơn giá nhân công, giá cả máy và thiết bị xây dựng, giá vật liệu xây dựng, giá khảo sát xây dựng, giá thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng, định mức dự toán các công việc đặc thù	10 năm	Phòng Quản lý đô thị	
138.XD	Hồ sơ về việc hướng dẫn áp dụng, vận dụng các định mức, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư đối với các dự án xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương	10 năm	Phòng Quản lý đô thị	
3. Phát triển đô thị				
139.XD	Hồ sơ về việc phê duyệt Đề án công nhận đô thị loại	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
140.XD	Hồ sơ về việc tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển đô thị; tổ chức vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư xây dựng và phát triển đô thị	20 năm	Phòng Quản lý đô thị	

	4. Hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao			
141.XD	Hồ sơ về việc đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
142.XD	Hồ sơ về việc tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, vận động, khai thác các nguồn lực để phát triển cấp nước, thoát nước	20 năm	Phòng Quản lý đô thị	
143.XD	Hồ sơ về việc phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
144.XD	Hồ sơ về việc cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	10 năm	Phòng Quản lý đô thị	
145.XD	Hồ sơ về việc ban hành danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
146.XD	Hồ sơ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
	5. Nhà ở			
147.XD	Hồ sơ về việc phê duyệt chủ đầu tư các dự án phát triển nhà ở thương mại và nhà ở xã hội	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
148.XD	Hồ sơ về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
149.XD	Hồ sơ về việc quyết định thu hồi quỹ đất thuộc các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
150.XD	Hồ sơ về việc quy định và công khai các tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, thuê nhà ở công vụ, nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	20 năm	Phòng Quản lý đô thị	
151.XD	Hồ sơ về việc ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ; khung giá cho thuê, thuê mua và giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	20 năm	Phòng Quản lý đô thị	
	6. Thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng			
152.XD	Hồ sơ về việc cho phép chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý đô thị	
153.XD	Hồ sơ về việc phê duyệt các dự án đầu tư khai	Vĩnh viễn	Phòng Quản lý	

	thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng		đô thị	
X. TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
1. Đất đai				
154.TNMT	Hồ sơ về việc phê duyệt phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
155.TNMT	Hồ sơ về việc quy định hạn mức giao đất, công nhận đất ở, công nhận quyền sử dụng đất; diện tích tối thiểu được tách thửa	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
156.TNMT	Hồ sơ về việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trung dụng đất	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
157.TNMT	Hồ sơ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
158.TNMT	Hồ sơ về việc quyết định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tính tiền bồi thường đất	20 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
2. Tài nguyên nước				
159.TNMT	Hồ sơ về việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước và cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	10 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
160.TNMT	Hồ sơ về việc phê duyệt, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	10 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
161.TNMT	Hồ sơ về việc phối hợp giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia	20 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
3. Tài nguyên khoáng sản				
162.TNMT	Hồ sơ về việc khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	

163.TNMT	Hồ sơ về việc phát hiện khoáng sản mới	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
164.TNMT	Hồ sơ về việc thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
165.TNMT	Hồ sơ về việc cấp, thu hồi, trả lại, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	20 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
166.TNMT	Hồ sơ về việc cấp, gia hạn, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	05 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
167.TNMT	Hồ sơ về việc chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	10 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
168.TNMT	Hồ sơ về việc phê duyệt đề án đóng cửa mỏ	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
169.TNMT	Hồ sơ về việc cho phép tổ chức, cá nhân khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất	20 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
4. Môi trường				
170.TNMT	Hồ sơ về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường	20 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
171.TNMT	Hồ sơ về việc cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
172.TNMT	Hồ sơ về việc cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	20 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
173.TNMT	Hồ sơ về việc cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Vĩnh viễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
174.TNMT	Hồ sơ về việc đăng ký môi trường	20 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
175.TNMT	Hồ sơ về việc cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu	05 năm	Phòng Tài nguyên và	

	hỏi giấy phép môi trường		Môi trường	
	5. Khí tượng thủy văn			
176.TNMT	Hồ sơ về việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	20 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
177.TNMT	Hồ sơ về việc xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai	20 năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
	XI. THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			
178.TTTT	Hồ sơ về việc thống nhất với các cơ quan báo chí của Trung ương, địa phương khác đặt văn phòng đại diện trên địa bàn	20 năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	
179.TTTT	Hồ sơ về việc xử lý các hoạt động in sản phẩm vi phạm Luật Xuất bản	10 năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	
180.TTTT	Hồ sơ về việc thẩm định nội dung thông tin đối ngoại của các chương trình, đề án	20 năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	
181.TTTT	Hồ sơ về tình hình hoạt động của các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	10 năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	
	XII. LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
182.LĐTBXH	Hồ sơ về việc cấp, gia hạn, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp	20 năm	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	
183.LĐTBXH	Hồ sơ về việc giải quyết các vấn đề về bảo hiểm xã hội	20 năm	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	
184.LĐTBXH	Hồ sơ về việc tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở hỗ trợ nạn nhân	20 năm	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	
	XIII. VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
	1. Văn hóa			

185.VHTTDL	Hồ sơ về việc phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử	Vĩnh viễn	Phòng Văn hóa và Thông tin	
	Hồ sơ về việc đề nghị công nhận bảo vật quốc gia		Phòng Văn hóa và Thông tin	
186.VHTTDL	- Được công nhận	Vĩnh viễn		
187.VHTTDL	- Không được công nhận	10 năm		
	Hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp quốc gia		Phòng Văn hóa và Thông tin	
188.VHTTDL	- Được công nhận	Vĩnh viễn		
189.VHTTDL	- Không được công nhận	10 năm		
190.VHTTDL	Hồ sơ phê duyệt, công nhận di tích	Vĩnh viễn	Phòng Văn hóa và Thông tin	
191.VHTTDL	Hồ sơ về thẩm định việc xếp hạng bảo tàng	20 năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	
192.VHTTDL	Hồ sơ về việc cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng; cấp, thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh, đưa tác phẩm nhiếp ảnh Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	20 năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	
193.VHTTDL	Hồ sơ về việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đặt tại địa phương	Vĩnh viễn	Phòng Văn hóa và Thông tin	
194.VHTTDL	Hồ sơ về việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ nhân lực làm công tác gia đình	20 năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	
195.VHTTDL	Hồ sơ về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình	20 năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	
	2. Thể thao			
196.VHTTDL	Hồ sơ về việc tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế tại địa phương	Vĩnh viễn	Phòng Văn hóa và Thông tin	
197.VHTTDL	Hồ sơ về việc quản lý các hoạt động thể thao giải	20 năm	Phòng Văn	

	trí tại địa phương		hóa và Thông tin	
3. Du lịch				
	Hồ sơ về việc đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia		Phòng Văn hóa và Thông tin	
198.VHTTDL	- Được công nhận	Vĩnh viễn		
199.VHTTDL	- Không được công nhận	10 năm		
200.VHTTDL	Hồ sơ về việc công nhận khu du lịch và điểm du lịch tại địa phương	Vĩnh viễn		
XIV. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
201.KHCN	Hồ sơ về việc đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	20 năm	Phòng Kinh tế	
202.KHCN	Hồ sơ về việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế	15 năm	Phòng Kinh tế	
203.KHCN	Hồ sơ về việc cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chuẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn	30 năm	Phòng Kinh tế	
204.KHCN	Hồ sơ về việc xử lý các sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn	20 năm	Phòng Kinh tế	
XV. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
	Hồ sơ về việc đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông		Phòng Giáo dục và Đào tạo	
205.GDĐT	- Được công nhận	Vĩnh viễn		
206.GDĐT	- Không được công nhận	10 năm		
	Hồ sơ về việc đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục		Phòng Giáo dục và Đào tạo	
207.GDĐT	- Được công nhận	Vĩnh viễn		
208.GDĐT	- Không được công nhận	10 năm		
209.GDĐT	Hồ sơ về việc quản lý các cơ sở đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trung tâm	20 năm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	

	giáo dục thường xuyên		tạo	
210.GDDĐT	Hồ sơ về việc công nhận các danh hiệu cấp tỉnh đối với giáo viên và học sinh	20 năm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
211.GDDĐT	Hồ sơ về việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm	20 năm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
XVI. Y TẾ				
212.YT	Hồ sơ về việc công nhận xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Vĩnh viễn	Phòng Y tế	
213.YT	Hồ sơ về việc kiểm tra, giám sát và phối hợp với các Bộ, ngành trong việc tổ chức các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại địa phương	20 năm	Phòng Y tế	
214.YT	Hồ sơ về việc công bố dịch và công bố hết dịch tại địa phương	20 năm	Phòng Y tế	
215.YT	Hồ sơ về việc quản lý biến động về dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ gia tăng dân số trên địa bàn	Vĩnh viễn	Phòng Y tế	

Danh mục hồ sơ này có 215 hồ sơ, bao gồm:

96 hồ sơ bảo quản vĩnh viễn;

119 hồ sơ bảo quản có thời hạn./.